

Số: 197/2024/QĐST-HNGĐ

Tp. Bạc Liêu, ngày 17 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 303A/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Công T**, sinh năm 1992; địa chỉ: **Số G, Khóm E, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.**

Bị đơn: Chị **Lý Kim L**, sinh năm 1988; địa chỉ: **Số G, Khóm E, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Lê Công T** với bà **Lý Kim L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông **Lê Công T** và bà **Lý Kim L** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu **Lê Ngọc Huỳnh C**, sinh ngày 13/01/2014 và **Lê Gia H**, sinh ngày 14/4/2022 cho bà **Lý Kim L** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (Hiện cả hai cháu đang sống cùng bà **L** được giữ nguyên). Ông **Lê Công T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng: Ông **Lê Công T** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 9 tháng 7 năm 2024 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.4. Về tài sản chung: Ông **Lê Công T** và bà **Lý Kim L** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung, nợ riêng: Ông **Lê Công T** và bà **Lý Kim L** thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng. Ông **T** tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, ông **T** phải nộp án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng. Ông **T** đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002886 ngày 09/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp.Bạc Liêu;
- THA Tp.Bạc Liêu;
- Các đương sự ;
- UBND phường Long Hoà,  
Q.Bình Thủy, Tp.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Hồng Trinh**

